

ÔN TẬP ĐẦU NĂM – TOÁN 2- TUẦN 1, 2, 3
LUYỆN TẬP CHUNG

Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Tổng của 34 và 25 là:

- A. 9 B. 69 C. 96 D. 59

Câu 2: Số hạng thứ nhất bằng 42, số hạng thứ hai là số liền sau số hạng thứ nhất. Vậy tổng hai số hạng là:

- A. 43 B. 83 C. 84 D. 85

Câu 3: Lớp 2A có 25 học sinh. Một thời gian sau có 4 học sinh chuyển thêm vào. Hỏi lớp 2A hiện có bao nhiêu học sinh?

- A. 28 học sinh B. 29 học sinh C. 30 học sinh D. 31 học sinh

Câu 4: Hai số hạng có tổng bằng 18, biết một số là 15, số hạng còn lại là:

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 5: Hiệu của 87 và 40 là:

- A. 67 B. 37 C. 47 D. 57

Câu 6: Hiệu của hai số bằng 2, số trừ bằng 5. Giá trị của số bị trừ là:

- A. 3 B. 5 C. 7 D. 9

Câu 7: Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $5\text{dm} = \dots\text{cm}$ là

- A. 5 B. 50 C. 15 D. 25

Câu 8: Số tròn chục liền sau của 37 là:

- A. 38 B. 30 C. 40 D. 20

Bài 3: Điền dấu $<$, $>$, $=$

45 ○ 89

36 ○ 32

54 ○ $54 + 0$

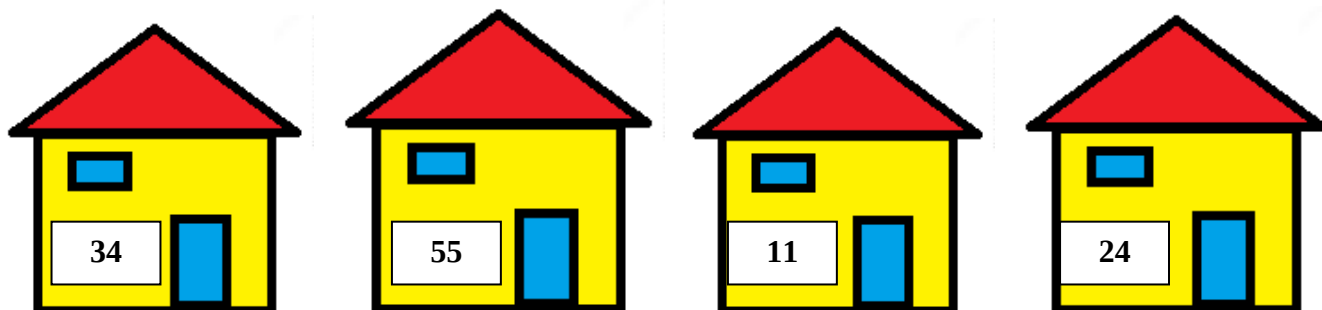
Bài 4: a) Tìm tổng biết các số hạng lần lượt là



b) Tìm hiệu biết số bị trừ và số trừ lần lượt là



Bài 5: Tìm nhà cho thỏ



Bài 6: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

$2 \text{ dm} = 20 \text{ cm}$

$21 \text{ cm} > 2 \text{ dm}$

$3 \text{ dm} + 5 \text{ cm} = 8 \text{ cm}$

$20 \text{ cm} - 10 \text{ cm} = 10 \text{ dm}$

Bài 7: Một lớp học có 34 học sinh, đến cuối kì I có 2 bạn chuyển đi. Hỏi lớp học đó còn lại bao nhiêu học sinh?

Phép tính : =

Trả lời: Lớp học đó còn lại học sinh.



Bài 8*: Trong một hàng, đứng trước bạn Nam có 4 bạn, đứng sau bạn Nam có 3 bạn. Hỏi hàng đó có bao nhiêu bạn?

Trả lời: Hàng đó có bạn vì.....

Bài 9*: Với 3 số 43; 50; 93 và các dấu +; -; = em hãy lập các phép tính đúng. Chỉ ra thành phần của các phép tính em vừa lập.

LUYỆN TẬP PHÉP CỘNG KHÔNG NHỚ TRONG PHẠM VI 20

Bài 1: Tìm và nối hai số có tổng bằng 10



3



4



2



Bài 2: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Tổng của 4 và 6 là

A. 9 B. 10 C. 11 D. 12

Câu 2: Lớp 1A có 20 bạn nam và 26 bạn nữ. Hỏi lớp 1A có tất cả bao nhiêu bạn học sinh?

A. 42 bạn B. 44 bạn C. 45 bạn D. 46 bạn

Câu 3: Số bị trừ là số lớn nhất có một chữ số. Số trừ là 5. Hiệu là

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Bài 3: Số?

$$9 + \boxed{} = 10$$

$$\boxed{} + 1 = 10$$

$$5 + \boxed{} = 10$$

$$\boxed{} + 2 = 10$$

$$4 + \boxed{} = 10$$

$$3 + \boxed{} = 10$$

Bài 5: Tính nhẩm

$9 + 1 =$

$9 + 1 + 3 =$

$7 + 3 =$

$7 + 3 + 4 =$

$5 + 5 =$

$5 + 5 + 9 =$

Bài 6: Tủ sách nhà Nam có 2 ngăn, ngăn trên đựng 4 quyển sách, ngăn dưới đựng 15 quyển sách. Hỏi tủ sách nhà Nam có bao nhiêu quyển sách?

Phép tính : =

Trả lời: Tủ sách đó có quyển sách.



Bài 7*: Có 5 chú thỏ trắng ở bên trái và 4 chú thỏ nâu ở bên phải chú thỏ xám. Hỏi có tất cả bao nhiêu chú thỏ?

Trả lời: Có tất cả chú thỏ
vì.....



Bài 8*: Điền các số vào ô trống sao cho tổng các ô hàng dọc, các ô hàng ngang đều bằng 15

PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20

Bài 1: Tính



$9 + 4 =$



$8 + 5 =$



$$7 + 5 =$$

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S

$$8 + 5 = 15$$

$$9\text{cm} + 4\text{cm} = 13$$

$$9\text{cm} + 2\text{cm} = 11\text{cm}$$

$$9 + 2 > 9 + 1$$

Bài 3: Tính nhẩm

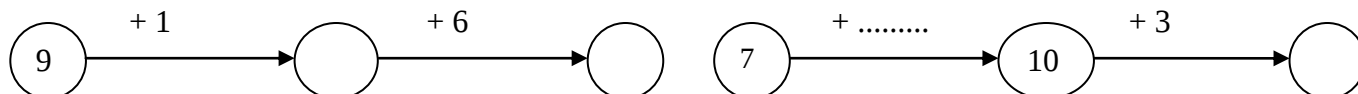
a) $7 + 4$

b) $9 + 9$

c) $8 + 3$

d) $6 + 8$

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu)



Bài 5: Vẽ thêm các chấm tròn để được 15 chấm tròn trong mỗi hình. Viết phép tính tương ứng với hình em vừa vẽ.



$$\square \bigcirc \square = \square$$



$$\square \bigcirc \square = \square$$



$$\square \bigcirc \square = \square$$

Bài 6: Hùng có 9 viên bi màu đỏ và 7 viên bi màu xanh. Hỏi Hùng có tất cả bao nhiêu viên bi?

Phép tính : $\square \bigcirc \square = \square$

Trả lời: Hùng có tất cả $\square$ viên bi.



Bài 7*: Lúc đầu, trong hộp có 8 viên bi. Lần thứ nhất Nam bỏ vào hộp 2 viên bi, lần thứ hai Nam bỏ vào hộp 6 viên bi.

Hỏi

a) Cả hai lần, Nam bỏ vào hộp tất cả bao nhiêu viên bi?

b) Sau hai lần thêm bi vào hộp, bây giờ trong hộp có tất cả bao nhiêu viên bi?

a) Phép tính : =

Trả lời: Cả hai lần, Nam bỏ vào hộp tất cả viên bi.

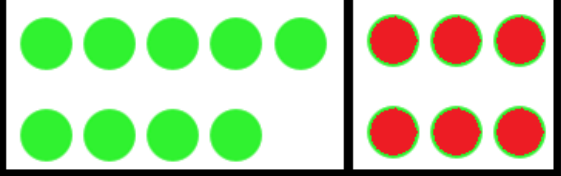
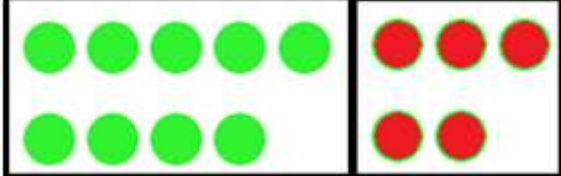
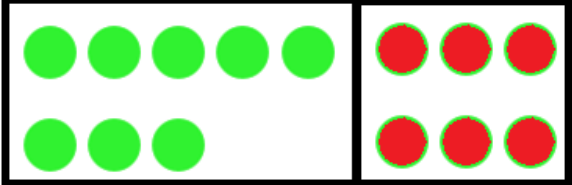
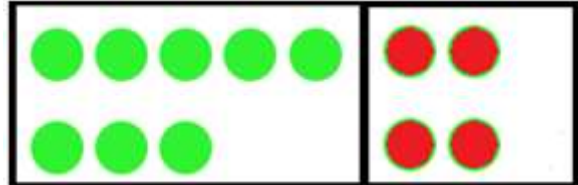
b) Phép tính : =

Trả lời: Sau hai lần thêm bi vào hộp, bây giờ trong hộp có tất cả viên bi

Bài 8*: Viết tất cả các số có hai chữ số mà tổng các chữ số bằng 15.

PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (Tiếp theo)

Bài 1: Tính

 $9 + 6 =$	 $9 + 5 =$
 $8 + 6 =$	 $8 + 4 =$

Bài 2: Tính

$9 + 2 =$

$9 + 3 =$

$8 + 3 =$

$8 + 5 =$

$9 + 7 =$

$7 + 9 =$

Bài 3: Tính nhẩm

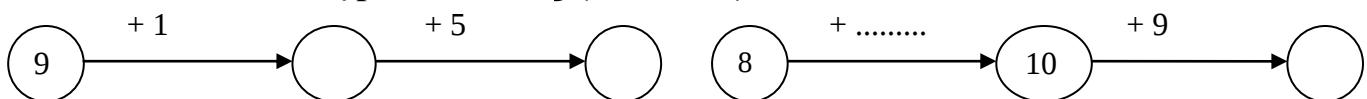
$9 + 1 + 6 = \dots\dots$

$9 + 3 + 8 = \dots\dots$

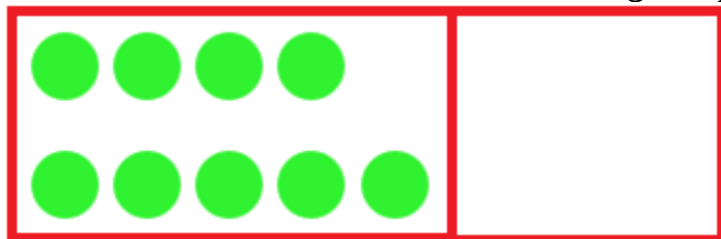
$9 + 7 + 3 = \dots\dots\dots$

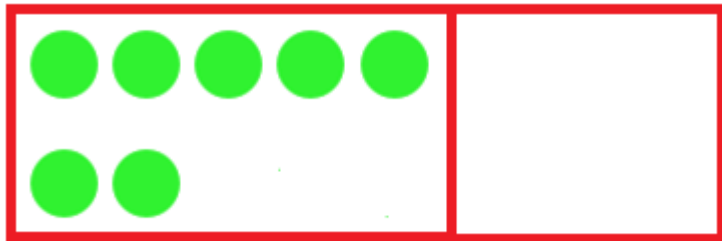
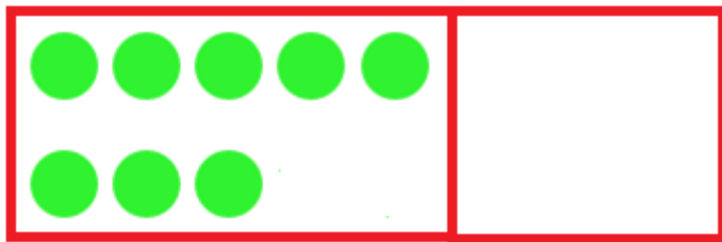
$9 + 8 + 2 = \dots\dots\dots$

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu)



Bài 5: Vẽ thêm các chấm tròn vào ô vuông bên phải để được 12 chấm tròn trong mỗi hình.





Bài 6: Đoạn thẳng AB dài 9dm. Đoạn thẳng BC dài 8dm. Hỏi cả hai đoạn thẳng dài tất cả bao nhiêu đề-xi-mét?

Phép tính : =

Trả lời: Cả hai đoạn thẳng dài dm.

Bài 7*: Viết số thích hợp vào ô trống:

- a) Một số cộng với 1 rồi cộng tiếp với 5 thì được 15. Số đó là
- b) Lấy tổng của 8 và 2 rồi cộng tiếp với 7 thì được kết quả là
- c) Tổng hai số hạng bằng nhau là 10, số hạng đó là

Bài 8*: Số?

$$9 + 5 + \square = 18$$

$$9 + 9 + \square = 20$$

LUYỆN TẬP

Bài 1: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính

$8 + 6$	$8 + 4$
$9 + 7$	$9 + 6$
$9 + 1$	$5 + 8$
$9 + 9$	$8 + 9$

14

15

12

11

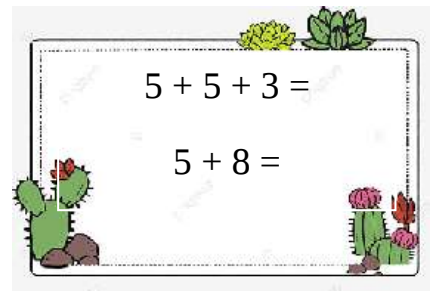
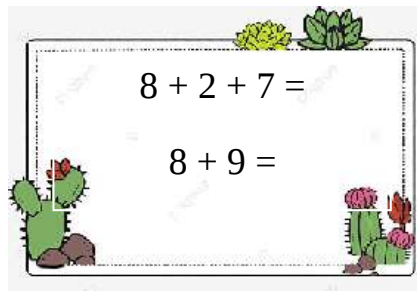
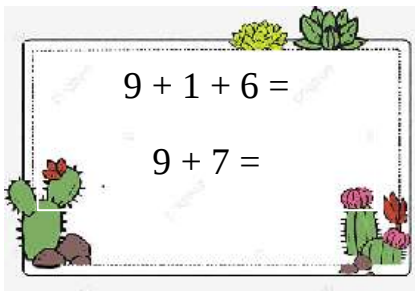
18

16

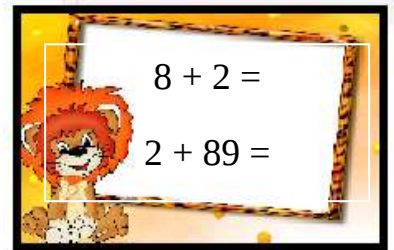
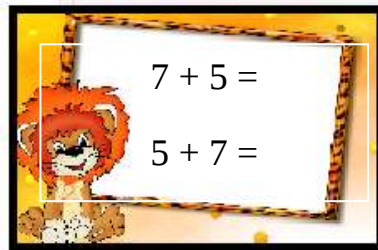
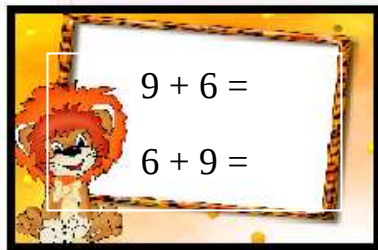
13

17

Bài 2: Tính nhẩm

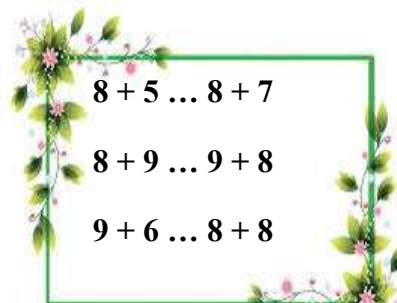
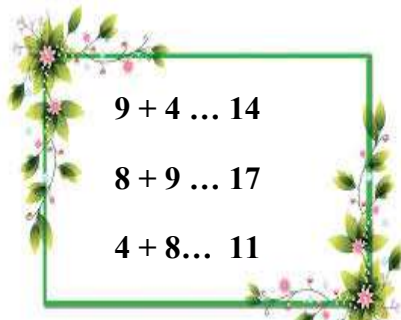


Bài 3: a) Tính



b) Nhận xét kết quả của các phép tính trong từng cột

Bài 4: Điền dấu > , < hoặc = vào chỗ chấm:



Bài 5: Điền số thích hợp và ô trống.

Số hạng	5	7		3	15	0
Số hạng	9		6	8		
Tổng		16	12		15	0

Bài 6: Nhà Hoa nuôi tất cả 7 con gà trống và 8 con gà mái. Hỏi nhà Hoa nuôi tất cả bao nhiêu con gà?

Phép tính : =

Trả lời: Nhà Hoa nuôi tất cả con gà.



Bài 7: Tháng này, bố đi công tác hai đợt. Đợt một, bố đi công tác một tuần lễ. Đợt hai, bố đi số ngày bằng số lớn nhất có một chữ số. Hỏi cả hai đợt, bố đi công tác tất cả bao nhiêu ngày?

Phép tính : =
Trả lời: Cả hai đợt, bố đi công tác tất cả ngày.



Bài 8*: Hùng năm nay 8 tuổi. Anh trai hơn Hùng 3 tuổi. Hỏi ba năm nữa anh trai Hùng bao nhiêu tuổi?

Bài 9*: Số thứ nhất là tổng của 9 và 5. Số thứ hai là tổng của 7 và 4. Tìm hiệu của số thứ nhất và số thứ hai.



Thư viện Tiểu học - Ươm mầm tương lai



Tại fanpage Thư viện tiểu học - Ươm mầm
tương lai có **PHIẾU CUỐI TUẦN** và **BỘ KIỂM TRA**

giữa cuối kì 1, 2

lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5

của 3 bộ sách

**Sách Kết nối, sách Cánh diều,
sách Chân trời sáng tạo**

**Kính mời quý thầy cô và quý phụ huynh
nhắn tin cho page đăng ký nhận bản mềm có phí.
(Hoặc liên hệ zalo: 0973368102)**

